

Số: 10/2024/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 111/2023/TLST-DS ngày 27/10/2023, về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lại Thị K**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà **Đoàn Thị M**, sinh năm 1964

Nơi cư trú: thôn D, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Đoàn Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Lại Thị K số tiền vay gốc 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 400.000.000 đồng, tổng cộng 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

2.2. Về thời hạn trả: Bà M có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền 1.500.000.000 đồng theo phương thức như sau:

- Vào ngày 01/12/2024 bà M có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Số tiền còn lại 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), kể từ tháng 1/2025 mỗi tháng bà M có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), trả vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà M vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận thì bà K được quyền yêu cầu thi hành án trước hạn đối với toàn bộ số tiền chưa trả.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), bà M có nghĩa vụ nộp toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly